

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2464/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình”.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình” họp ngày 19/6/2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 148/CV-BĐSM ngày 27/7/2020 của Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 352/TTr-STNMT ngày 05/8/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình” của Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ (sau đây là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KTTNMT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình.

- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình.

- Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên khu đất diện tích 71.285 m².

+ Đầu tư nhà ở phân thô hoàn thiện kiến trúc mặt tiền 132 nhà ở liên kế và 90 nhà ở biệt thự (không bao gồm hạng mục nhà ở xã hội, trường mầm non, nhà văn hóa).

- Các hạng mục, công trình của Dự án:

+ San lấp mặt bằng: Diện tích 48.519,49 m².

+ Xây dựng đường giao thông nội bộ:

Đường số 1: Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3,0 m; chiều dài 242,09m.

Đường số 2: Bề rộng 21m, lòng đường rộng 5,5x2m, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4m; chiều dài 349,91m.

Đường số 3: Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3,0 m; chiều dài 243,29m.

Đường số 4; Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3,0 m; chiều dài 203,74m.

Đường số 5: Bề rộng 18,5m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 4,0 m; chiều dài 201,10m.

Đường số 6: Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3,0 m; chiều dài 96,01m.

Đường số 7: Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 3,0 m; chiều dài 205,79m.

+ Cây xanh - thể dục thể thao: 5417 m².

+ Hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước thải, thoát nước mưa.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng; chất

thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trong dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày.đêm, nước thải xây dựng khoảng 1 m³/ngày.đêm

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt 245 m³/ngày.đêm.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, chất thải trong quá trình san lấp, thi công xây dựng; bụi, khí thải từ thi công các hạng mục công trình, thi công đường giao thông nội bộ.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông trong khu dân cư; mùi, khí thải từ trạm xử lý nước thải tập trung.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ 5-10 kg/ngày.đêm; bùn phát sinh từ hoạt động nạo vét lớp đất hữu cơ bề mặt: 9.704 m³; thực vật phát sinh từ quá trình phát quang 13,75 tấn; chất thải rắn xây dựng khoảng 10-15 kg/ngày.đêm, gồm: gạch vỡ, bê tông vỡ, vữa, cốt pha, dây buộc, sắt thép vụn;

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 1.348 kg/ngày.đêm; chất thải nguy hại khoảng 111- 222 kg/năm phát sinh từ 222 hộ dân sinh sống, gồm: bóng đèn huỳnh quang hỏng, các thiết bị điện tử hỏng được các hộ gia đình để lẫn trong rác thải sinh hoạt.

+ Bùn dư, cát từ bể tách cát phát sinh từ trạm xử lý nước thải (bùn dư khoảng 1,7 kg/ngày.đêm; cát từ bể tách cát khoảng 0,03m³/ ngày.đêm).

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt trên công trường được thu gom, xử lý sơ bộ bằng nhà vệ sinh di động và định kỳ thuê đơn vị thu gom, xử lý.

+ Đối với nước thải xây dựng: Sử dụng bể lắng là bể nhựa HDPE di động, có thể tích 0,5 m³, để lắng cặn đất cát xuống đáy bể, phần nước trong được tái sử dụng vào các mục đích như trộn vữa, rửa đá không thải ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bao gồm: Mương xây kích thước 400x600mm, dài 690m; mương xây kích thước 600x800mm, dài 2.105,5 m; 75 hố ga kích thước 800x800mm; 02 cống ngang đường kích thước: 400x600mm, dài 23,5 m và 600x800mm, dài 339m.

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: Bao gồm hệ thống thoát nước trong và ngoài dự án, cụ thể:

+ Hệ thống thoát nước trong nhà: Bao gồm 222 bể tự hoại 3 ngăn ($V_{bể} = 2 \text{ m}^3$) và 222 hố ga đầu nối (loại hố ga đúc sẵn, nắp và thân bằng ống nhựa uPVC - DN300) tại 222 lô đất xây dựng nhà ở liên kế và biệt thự sân vườn của dự án.

+ Hệ thống thoát nước ngoài nhà: Bao gồm hệ thống đường ống thu gom uPVC có kích thước D250mm (dài 154m), D200mm (dài 1.651,5 m), D160mm (dài 1.110m) thu gom nước thải phát sinh từ các hộ gia đình về trạm xử lý. Tại các vị trí giao nhau của các tuyến cống bố trí hố ga kích thước 600x600mm, số lượng 60 hố ga thăm.

Trạm xử lý nước thải của dự án công suất 250 $\text{m}^3/\text{ngày}$. đêm, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C_{\max} với hệ số $K = 1$, nước thải sau xử lý xả ra nguồn tiếp nhận là sông Sa Lung.

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải từ hệ thống thu gom \rightarrow bể gom nước thải T/01 \rightarrow bể lắng cát, tách dầu mỡ (T/02) \rightarrow bể điều hòa (T/03) \rightarrow bể thiếu khí (T/04) \rightarrow bể hiếu khí (T/05) \rightarrow bể lắng sinh học (T/06) \rightarrow bể khử trùng (T/07) \rightarrow sông Sa Lung.

Quy mô các hạng mục công trình (kích thước Dài x Rộng x Cao (m)): bể gom nước thải T/01 (2,8x1,8x4,5); bể lắng cát, tách dầu mỡ T/02 (4,2x0,8x2,5); bể điều hòa T/03 (7,2x4,2x4,5); bể thiếu khí T/04 (7,2x3,8x4,5); bể hiếu khí T/05 (7,2x4,6x4,5); bể lắng sinh học T/06 (4x4x4,5); bể khử trùng T/07 (2,9x1,2x4,5); bể chứa bùn T/08 (2,9x2,5x4,5); sân phơi cát T/09 (2,3 x 1,5 x 1,0); tháp khử mùi D1,5m; H3m.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Làm hàng rào che chắn khu vực san nền; tưới ẩm trong ngày hanh khô; kiểm soát phương tiện vận chuyển, các xe vận chuyển được che chắn, không gây rơi vãi vật liệu, chất thải ra đường, được vệ sinh sau khi vận chuyển; vệ sinh tuyến đường gần khu vực thi công giảm thiểu phát sinh bụi.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trồng cây xanh trên diện tích đất đã quy hoạch, dọc các tuyến đường giao thông nội bộ.

+ Biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải từ công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Tuân thủ nghiêm các yêu cầu về thiết kế và vận hành hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, bố trí cây xanh xung quanh trạm xử lý nước thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang: Hợp đồng với đội vệ sinh môi trường thu gom, đi xử lý tại Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố.

+ Đất hữu cơ bề mặt phát sinh từ quá trình bóc tách 9.704 m^3 được tái sử dụng để đắp dải cây xanh trong khuôn viên khu quy hoạch (5.400 m^3), đắp đất bờ bao (1.500 m^2), phần còn lại (2.804 m^3) được đơn vị thi công vận chuyển đổ

thải đến khu vực đất trống dự kiến xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố (giai đoạn 2) tại xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình.

+ Chất thải rắn sinh hoạt hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã Đông Mỹ hàng ngày tiến hành thu gom vận chuyển và xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt cùng với chất thải rắn nguy hại: Được các hộ gia đình tự thu gom, phân loại chứa trong thùng đựng rác gia đình, được tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn phát sinh từ trạm xử lý, hệ thống cống rãnh... trong khu vực dự án, định kỳ 01 năm/lần thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Giai đoạn thi công xây dựng: Không sử dụng thiết bị có độ ồn lớn vào ban đêm; chống rung lan truyền với thiết bị có độ rung lớn bằng các kết cấu đàn hồi, tránh sử dụng đồng thời các thiết bị có độ rung lớn; không bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng sau 22h đêm.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt công suất 250 m³/ngày đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A giá trị C_{max} với hệ số K = 1,0.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

Giám sát môi trường không khí xung quanh.

- Số điểm quan trắc: 04 điểm.

- Vị trí quan trắc: Các điểm xung quanh khu vực triển khai xây dựng thuộc diện tích đất Dự án.

- Tần suất quan trắc: 06 tháng một lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

- Thông số quan trắc, phân tích: Tiếng ồn; Tổng bụi lơ lửng; SO₂; CO; NO_x; NO₂.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh.

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải:

+ Số điểm quan trắc: 02 điểm (01 điểm nước thải trước xử lý và 01 điểm nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung);

+ Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

+ Thông số phân tích: pH; BOD₅; TSS; TDS; S²⁻; NH₄⁺; NO₃⁻; dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; PO₄³⁻; Tổng coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A giá trị C_{max} với hệ số K = 1,0.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:

Giám sát chất thải rắn: Giám sát về khối lượng.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư theo quy định.

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi bắt đầu vận hành thử nghiệm ít nhất 20 ngày làm việc.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi hết hạn thời gian vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. *SM*



Số: 458 /TB-SXD

Thái Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải 250m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình

Kính gửi: Công ty cổ phần bất động sản Mỹ

Sở Xây dựng nhận Tờ trình số 269/TTr-BĐSM ngày 15/12/2020 của Công ty cổ phần bất động sản Mỹ về việc thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở Trạm xử lý nước thải 250m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành quy định phân cấp quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND;

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng thông báo kết quả như sau:

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Hạng mục công trình: Trạm xử lý nước thải 250m³/ngày đêm.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

3. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần bất động sản Mỹ.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khác (vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư).
6. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành liên quan.
7. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Thái An.

II. Hồ sơ trình thẩm định dự án

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình.
 - Công văn số 3991/UBND-CTXDGT ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình.
 - Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình.
 - Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.
 - Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đồng thời công nhận chủ đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại tại xã Đông Mỹ Thành phố Thái Bình.
 - Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khu dân cư giáp khu tái định cư Đông Mỹ Thành phố Thái Bình.
 - Văn bản số 5750/UBND-CTXDGT ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế phần cây xanh và trạm xử lý nước thải thuộc Dự án Khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình.
 - Báo cáo số 369/BC-SXD ngày 24/11/2016 của Sở Xây dựng Thái Bình về việc báo cáo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình.

- Văn bản số 2546/STNMT-CCBVMT ngày 28/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia thẩm định thiết kế cơ sở phần công nghệ Trạm xử lý nước thải 250 m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình.

- Văn bản số 358/SKHCN-QLCN&TTCN ngày 13/10/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tham gia ý kiến về công nghệ Trạm xử lý nước thải 250 m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình (lần 2).

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình;
- Thuyết minh, bản vẽ thiết kế cơ sở.

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Thái An.

III. Nội dung hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở

Hệ thống xử lý nước thải 250m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bao gồm:

1. Hệ thống xử lý nước thải

- Cụm bể xử lý nước thải gồm các bể: Bể lắng cát, tách dầu mỡ (T/02), Bể điều hòa (T/03), Bể thiếu khí (T/04), Bể hiếu khí (T/05), Bể lắng sinh học (T/06), Bể khử trùng (T/07), Bể chứa bùn (T/08). Kích thước bể LxBxH=7,8x17,94x4,5m. Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối mác M300.

- Bể gom nước thải: Kích thước bể LxBxH=2,4x3,4x4,8m. Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối mác M300.

- Sân phơi cát bằng bê tông đá 1x2 mác M200 kích thước 2,74mx1,94m.

2. Hạ tầng công trình phụ trợ

- Nhà phụ trợ gồm các phòng: Phòng nghỉ nhân viên, phòng vận hành, phòng thổi khí, phòng hóa chất. Nhà mái bằng 1 tầng, kích thước tổng thể LxB=10,92mx4,72m, cao 4,3m.

- Hạ tầng hạ tầng kỹ thuật khác gồm:

- + Hệ thống đường kết cấu bê tông mác M250 và sân lát gạch block.
- + Hệ thống thoát nước thải và thoát nước mưa nội bộ trạm xử lý.
- + Hệ thống tường rào, cổng dậu bao quanh khu đất xây dựng trạm xử lý.
- + Hệ thống điện cho khu xử lý nước thải được thiết kế đồng bộ.

IV. Kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở

1. Thiết kế cơ sở Trạm xử lý nước thải 250m³/ngày đêm thuộc Dự án khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.